

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Mô hình tố tụng hình sự (TTHS) là nội dung nghiên cứu của nhiều học giả trên thế giới và là mục tiêu, đối tượng được các quốc gia hướng tới khi xem xét, hoàn thiện hệ thống tư pháp hình sự. Tuy vậy, ở nước ta, nghiên cứu về mô hình TTHS và hoàn thiện mô hình TTHS chưa xem xét đúng mức cả trên phương diện nhận thức, lý luận, thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật.

Về nhận thức: có thể nói, ở nước ta, nhận thức về mô hình TTHS chưa thật rõ nét và đầy đủ. Từ vấn đề khái niệm đến những yếu tố hợp thành mô hình TTHS chưa dành được sự quan tâm nghiên cứu sâu sắc và thấu đáo.

Về mặt lý luận: thời gian qua, mặc dù có khá nhiều công trình nghiên cứu khoa học, bài viết đề cập đến mô hình TTHS, tuy nhiên, các công trình hoặc các bài viết này mới khai thác ở một hoặc một vài khía cạnh cụ thể của mô hình TTHS.

Về thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật: thể chế hóa các chủ trương cải cách tư pháp của Đảng, Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 được ban hành đã có những điều chỉnh liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các thể, nhất là chủ thể buộc tội và bào chữa trong thực hiện các chức năng cơ bản của TTHS. Những cải cách này đã góp phần làm cho hoạt động giải quyết vụ án hình sự dân chủ hơn; đề cao hơn trách nhiệm của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong việc thực hiện chức năng buộc tội; bên bào chữa được tạo điều kiện thuận lợi hơn trong thực hiện chức năng bào chữa. Tuy nhiên, những cải cách này mới là bước đầu và mới tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc nhất của tư pháp hình sự. Các quy định của BLTTHS hiện hành vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, nhất là các quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể đã bộc lộ sự mâu thuẫn trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến các

chức năng cơ bản của TTHS (buộc tội, bào chữa, xét xử). Tranh tụng mới chỉ được thể hiện ở một phần của phiên tòa (chính xác hơn là tại thủ tục tranh luận). Nhiều chủ trương quan trọng và đúng đắn của cải cách tư pháp như: 1- Bảo đảm cải cách hoạt động xét xử là trọng tâm của cải cách hoạt động tư pháp; 2- Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra... chưa mang lại nhiều kết quả trong thực tế, thậm chí chưa được triển khai đúng mức.

Những hạn chế nêu trên của pháp luật đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động tư pháp hình sự. Viện kiểm sát là cơ quan đảm nhiệm chức năng buộc tội, song nhiều yêu cầu của Viện kiểm sát về chứng minh tội phạm không được Cơ quan điều tra đáp ứng. Hàm lượng tranh tụng mới chủ yếu được triển khai ở những phiên tòa tổ chức theo yêu cầu cải cách tư pháp, những vụ án kinh tế lớn. Tình trạng luật sư *tổ khổ* vẫn diễn ra khá phổ biến.

Có thể nói, nhìn một cách tổng thể, mô hình TTHS nước ta chưa thực sự lấy việc bảo đảm quyền con người làm mục đích tối thượng của mình, vẫn trong trạng thái dành thế chủ động nhiều hơn cho các cơ quan tố tụng.

Cùng với những hạn chế nêu trên, hoạt động TTHS nước ta cũng đang đứng trước nhiều thách thức như: tình hình tội phạm diễn biến ngày càng tinh vi, phức tạp; tình trạng lợi dụng thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại để phạm tội ngày càng phổ biến; tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia ngày càng có xu hướng phát triển, trong khi đó đòi hỏi của người dân và xã hội đối với lĩnh vực tư pháp hình sự ngày càng cao.

Chính từ những lý do đó, các chủ trương cải cách tư pháp của Đảng ta thời gian qua đặt yêu cầu phải cải cách mạnh mẽ thủ tục tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp; bảo đảm chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp... Hiến pháp năm 2013 vừa

được Quốc hội thông qua đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với hoạt động tư pháp hình sự để hướng tới một nền tố tụng công bằng hơn, dân chủ hơn, bảo vệ con người tốt hơn và đề cao trách nhiệm của các cơ quan tố tụng.

Vì những lý do đó, việc nghiên cứu đề tài: "**Mô hình tố tụng hình sự Việt Nam và vấn đề áp dụng tố tụng tranh tụng**" mang tính cấp thiết, không những về mặt lý luận, mà còn là đòi hỏi của thực tiễn hiện nay. Đây là lý do lựa chọn đề tài luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

*** Mục đích của luận án:**

Mục đích nghiên cứu của luận án là nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về mặt lý luận, đánh giá chính xác, khách quan mô hình TTTHS Việt Nam thể hiện trong pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật TTTHS nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất việc tiếp thu những hạt nhân hợp lý của mô hình TTTHS tranh tụng trong quá trình hoàn thiện mô hình TTTHS Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu:**

Để thực hiện mục đích trên, luận án đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về mô hình TTTHS; những tiêu chí khoa học về phân loại các mô hình TTTHS. Làm rõ những lịch sử hình thành, phát triển, đặc điểm, ưu thế, hạn chế của các mô hình TTTHS điển hình trên thế giới và xu thế phát triển chung của các mô hình TTTHS.

- Xác định và làm rõ những đặc điểm chủ yếu của mô hình TTTHS Việt Nam thông qua phân tích các quy định của pháp luật TTTHS từ năm 1945 đến nay, đánh giá thực tiễn áp dụng. Làm rõ những mặt tích cực cũng như hạn chế của mô hình TTTHS hiện hành.

- Làm rõ những yêu cầu của cải cách tư pháp đặt ra đối với việc hoàn thiện mô hình TTTHS nước ta; những tiền đề và thách thức đối với việc áp dụng các yếu tố của tố tụng tranh tụng ở Việt Nam, trên cơ sở đó

đưa ra các kiến nghị về phương hướng, giải pháp tiếp thu những hạt nhân hợp lý của mô hình TTTHS tranh tụng đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời, đề xuất các điều kiện để bảo đảm thể chế và áp dụng tố tụng tranh tụng trong mô hình TTTHS nước ta.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

*** Đối tượng nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là mô hình TTTHS Việt Nam và việc áp dụng các yếu tố của tố tụng tranh tụng trong quá trình cải cách, đổi mới TTTHS nước ta trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay.

*** Phạm vi nghiên cứu:**

Phạm vi nghiên cứu của luận án được xác định là những vấn đề thuộc về cấu trúc của một mô hình TTTHS, bao gồm: xác định tính chất của TTTHS; mục tiêu và cách thức đạt đến mục tiêu của TTTHS; các chức năng tố tụng cơ bản và vị trí pháp lý tố tụng của các chủ thể TTTHS; chứng cứ và sự tồn tại của hồ sơ vụ án hình sự; lôgic và ý nghĩa của cấu trúc các giai đoạn tố tụng.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận án là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về cải cách tư pháp và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay.

Phương pháp luận của luận án là chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở kết hợp các phương pháp thống kê, lịch sử, phân tích, so sánh, lôgic pháp lý để phân tích những quan điểm khác nhau về vấn đề nghiên cứu, tiến hành khảo sát thực tiễn ở một số cơ quan tiến hành tố tụng các cấp, trao đổi phỏng vấn cá nhân là những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, tham khảo các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và nước ngoài.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về mô hình TTHS nói chung và mô hình TTHS Việt Nam để đề xuất đổi mới toàn diện mô hình TTHS Việt Nam theo hướng áp dụng các yếu tố của tổ tụng tranh tụng một cách thích hợp. Trong luận án này đã có những đóng góp mới về mặt khoa học sau đây:

Một là, phân tích một cách có hệ thống, toàn diện các vấn đề lý luận về mô hình TTHS, đưa ra khái niệm và các tiêu chí phân loại mô hình TTHS; phân tích, nêu bật những đặc trưng chủ đạo nhất của từng mô hình TTHS đã hình thành và phát triển trong lịch sử, những bài học kinh nghiệm của các cuộc cải cách TTHS của một số quốc gia.

Hai là, làm rõ những đặc điểm của mô hình TTHS Việt Nam, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, tồn tại của quá trình vận hành mô hình TTHS này thời gian qua.

Ba là, hệ thống một cách đầy đủ các chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về cải cách tư pháp nói chung và cải cách mô hình TTHS nói riêng; phân tích, làm rõ những tiền đề cũng như thách thức đối với việc áp dụng tổ tụng tranh tụng ở nước ta. Trên cơ sở đó, đề xuất các nội dung, mức độ tiếp thu những hạt nhân hợp lý của tổ tụng tranh tụng vào mô hình TTHS nước ta, đồng thời, đề xuất các biện pháp bảo đảm thể chế và áp dụng thành công những nội dung đổi mới trong mô hình TTHS Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Các kết quả nghiên cứu của luận án có những ý nghĩa lý luận và thực tiễn sau đây:

- *Về mặt lý luận*: đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo và đồng bộ đầu tiên đề cập một cách hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận về mô hình TTHS. Luận án đã góp phần làm rõ tính chất, nội dung và đặc điểm các yếu tố cơ bản làm nên diện mạo của một hệ thống TTHS của một quốc gia, cũng đồng thời là những tiêu chí để đánh giá về mô hình tổ tụng của hệ thống đó. Kết quả nghiên cứu có thể phục vụ cho việc

đánh giá một cách toàn diện và khoa học về hình thức, nội dung và đặc điểm của TTHS Việt Nam làm căn cứ cho việc đề xuất các nội dung đổi mới TTHS đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

- *Về mặt thực tiễn*: luận án phân tích và khẳng định mô hình TTHS nước ta thuộc mô hình TTHS pha trộn thiên về thẩm vấn và đánh giá đúng đắn thực tiễn áp dụng mô hình TTHS nước ta. Những luận điểm và các kiến nghị của luận án có ý nghĩa thiết thực cho việc tiến hành sửa đổi, bổ sung BLTTHS năm 2003 cũng như pháp luật về tổ chức, hoạt động của các thiết chế tư pháp, đề ra các giải pháp nhằm kiện toàn tổ chức và hoạt động của các thiết chế đó.

Những nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án cũng có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy các vấn đề về tư pháp hình sự và TTHS, phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài.

Chương 2: Những cơ sở lý luận về mô hình tổ tụng hình sự.

Chương 3: Cơ sở pháp lý và thực tiễn của mô hình tổ tụng hình sự Việt Nam hiện hành.

Chương 4: Định hướng và nội dung tiếp thu tổ tụng tranh tụng trong quá trình đổi mới mô hình tổ tụng hình sự Việt Nam.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Cải cách tư pháp hình sự và đổi mới mô hình TTHS đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của giới luật học nước ta trong những năm đổi mới vừa qua. Có thể chia các công trình theo những nhóm sau đây.

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn của hệ thống tư pháp trong đó có các vấn đề về tư pháp hình sự

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về đổi mới tổ chức và hoạt động của các thiết chế tư pháp và hỗ trợ tư pháp ở Việt Nam

1.1.3. Nhóm các công trình bàn về đổi mới tổ tụng hình sự, luật tố tụng hình sự, các nguyên tắc của tố tụng hình sự, các chức năng tố tụng hình sự, vị trí của các loại chủ thể tố tụng hình sự, chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự, các giai đoạn của tố tụng hình sự; yêu cầu tranh tụng trong tố tụng hình sự

1.1.4. Vấn đề bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự

1.1.5. Nhóm các công trình nghiên cứu có tính chất so sánh về các hình thức tố tụng hình sự, đề xuất những kiến nghị nhằm tiếp thu những yếu tố hợp lý và các giá trị phổ biến của các hệ thống tố tụng hình sự phục vụ cho việc đổi mới, hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự Việt Nam

1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Vấn đề mô hình TTHS cũng dành được sự quan tâm nghiên cứu của học giả nhiều nước. Có thể kể đến nhiều công trình như: cuốn sách của học giả Philip.L.Riechel - "*Tư pháp hình sự so sánh*"; Richal Vogler "*Tố tụng hình sự so sánh*"; EA.Tomlinson "*Tư pháp hình sự so sánh: Hoa Kỳ, Tây Đức, Anh, Pháp và những kinh nghiệm của Pháp về tố tụng phi tranh tụng*"; Richard Vogle "*Cái nhìn về tư pháp hình sự trên toàn thế giới*", Ashgate 2005; Phil Fennell, Christopher Harding, Nico Jorg, Ber Swar "*Tư pháp hình sự ở Châu Âu, nghiên cứu so sánh*". Nhiều công trình khác của các nhà nghiên cứu nước ngoài còn đi sâu phân tích từng khía cạnh của TTHS, có thể kể đến cuốn: "*Tố tụng hình sự Xô viết*" của M.A.Chen xốp (1978); "*Truy tố trong tố tụng hình sự*" của M.X.Xtrôgôvich (1979); "*Bản chất của luật tố tụng hình sự Xô viết*" của P.X.Enkind (1985); "*Buộc tội nhà nước tại phiên tòa*" của V.M.Xavixki (1971); các bài viết có giá trị tham khảo cao đăng trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật của

Viện Hàn lâm khoa học Nga gần đây như "*Về các mô hình của Tố tụng hình sự*" của E.B.Misukina" (số 7/2008), "*Tố tụng hình sự của Anh và xứ Wales, Đức, Pháp và Nga: đặt vấn đề chung để so sánh*" của N.G.Stoiko (số 5/2009) v.v...

Kết quả nghiên cứu của những công trình nêu trên đã góp phần làm rõ hơn vị trí, vai trò của các thiết chế tư pháp hình sự trước yêu cầu của cải cách tư pháp theo hướng bảo đảm tính độc lập, tăng cường năng lực tiếp cận công lý của công dân, bảo đảm để các cơ quan tư pháp thực sự là biểu tượng của công lý là chỗ dựa đáng tin cậy của nhân dân. Các kết luận và quan điểm nghiên cứu đã có mối liên hệ với các vấn đề đổi mới TTHS theo hướng tiếp cận gần hơn với các yếu tố tranh tụng. Các công trình đã nghiên cứu khái quát, ở những khía cạnh nhất định đã đưa ra các đặc trưng, ưu điểm, hạn chế và so sánh giữa mô hình TTHS tranh tụng, thẩm vấn và mô hình TTHS kết hợp; vị trí, vai trò, địa vị pháp lý của các chủ thể tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự ở các quốc gia; lý giải sự khác nhau của thủ tục tố tụng cũng như xu hướng cải cách ở một số nước trên thế giới.

Bên cạnh những kết quả, các công trình nghiên cứu nêu trên còn có những hạn chế nhất định khi nghiên cứu về mô hình TTHS. Cụ thể là:

- Hầu hết các công trình nghiên cứu lớn chưa đề cập trực diện đến vấn đề mô hình TTHS với tính cách là mục tiêu nghiên cứu chính của công trình. Do đó, mô hình TTHS chưa được nghiên cứu một cách toàn diện, thấu đáo ở các công trình khoa học này.

- Việc đánh giá hiện trạng TTHS Việt Nam thường đi trực diện vào các chế định, các thủ tục tố tụng cụ thể hoặc một khía cạnh nhất định của mô hình TTHS. Chưa đánh giá một cách hệ thống, sâu sắc hệ thống TTHS từ các yếu tố của mô hình TTHS.

- Một số công trình nghiên cứu được thực hiện trước năm 2002 (trước khi có Nghị quyết số 08-NQ/TW, Nghị quyết số 49/NQ/TW, kết quả sơ kết và tổng kết các nghị quyết này) do vậy, những đề xuất, kiến

ngộ cũng có phần hạn chế do giới hạn bởi quan niệm của giai đoạn cụ thể này.

1.3. Những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu

- Làm rõ thế nào là một mô hình TTTHS và theo đó, việc xem xét, đánh giá một hệ thống TTTHS thuộc mô hình nào cần dựa trên những yếu tố gì.

- Cần đánh giá như thế nào về tính chất và đặc điểm của hệ thống TTTHS Việt Nam hiện hành từ góc độ của những tiêu chí phân loại mô hình TTTHS. Trên cơ sở đó, việc tiếp thu những yếu tố của tổ tụng tranh tụng cần được thực hiện trên những hướng và ở những mức độ như thế nào để có thể bảo đảm thực hiện đầy đủ chủ trương và các đòi hỏi của cải cách tư pháp nói chung và cải cách tư pháp hình sự nói riêng ở Việt Nam.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ

2.1. Khái niệm và các yếu tố phân loại mô hình tổ tụng hình sự

Trên cơ sở kết quả phân tích, luận án đã đưa cách hiểu một cách khái quát nhất về TTTHS, đó là quá trình xử lý một vụ án hình sự. Quá trình đó có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân với những vị trí, vai trò, chức năng, quyền và nghĩa vụ cụ thể, còn được gọi là địa vị pháp lý tổ tụng; với những mối quan hệ, tác động qua lại giữa các chủ thể nhằm thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ tổ tụng, hướng đến mục tiêu của TTTHS. Toàn bộ quá trình này được diễn ra theo một trình tự, thủ tục với những thời hạn nhất định. Các yếu tố làm nên *xương sống* của toàn bộ hoạt động TTTHS gồm: Mục tiêu của TTTHS; các nguyên tắc của TTTHS; các chức năng trong TTTHS; địa vị pháp lý của các chủ thể hoạt động TTTHS và mối quan hệ qua lại giữa các chủ thể đó; phương thức đạt được mục đích của TTTHS; trình tự, diễn biến hay là các thủ tục, giai đoạn của TTTHS.

Từ việc nghiên cứu các phương pháp tiếp cận về mô hình TTTHS và nhận diện mô hình TTTHS tồn tại trong lịch sử, luận án đã cho thấy có một sự đa dạng trong tiếp cận và nghiên cứu về mô hình TTTHS. Tổng hợp những điểm cốt lõi của sự đa dạng đó, luận án rút ra điểm cơ bản nhất và cũng là điểm chung của hầu hết các trường phái, các công trình nghiên cứu đều cho rằng mô hình TTTHS chính là cách thức tổ chức hoạt động TTTHS để tìm đến sự thật của vụ án. Từ đó, luận án đưa ra định nghĩa về mô hình TTTHS như sau: Mô hình TTTHS là sự khái quát cao những đặc trưng cơ bản, phổ biến, phản ánh cách thức tổ chức hoạt động TTTHS, cách thức tìm đến sự thật khách quan của vụ án, qua đó quyết định địa vị tổ tụng của các chủ thể tổ tụng, tính chất của mối quan hệ giữa các chủ thể tổ tụng và trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự.

Trên cơ sở phân tích các công trình, tài liệu nghiên cứu chuyên ngành TTTHS, luận án đã tổng hợp và đưa ra năm yếu tố phân loại mô hình TTTHS (chính là năm yếu tố có khả năng phản ánh cách thức tổ chức các hoạt động TTTHS để tìm đến sự thật của vụ án) gồm:

- 1- Tính chất của TTTHS;
- 2- Mục tiêu của TTTHS và cách thức đạt đến mục tiêu của TTTHS;
- 3- Các chức năng cơ bản của TTTHS và địa vị pháp lý của các chủ thể trong thực hiện các chức năng cơ bản của TTTHS;
- 4- Chứng cứ và sự tồn tại của hồ sơ vụ án hình sự;
- 5- Các giai đoạn của hoạt động TTTHS.

Các tiêu chí này đã được luận án thống nhất sử dụng trong toàn bộ quá trình nghiên cứu luận án: từ việc phân tích những đặc trưng chủ yếu của các mô hình TTTHS điển hình trên thế giới; đánh giá lịch sử và thực trạng mô hình TTTHS Việt Nam; đề xuất tiếp thu những hạt nhân hợp lý của mô hình TTTHS tranh tụng trong việc hoàn thiện mô hình TTTHS nước ta.

2.2. Các mô hình tổ tụng hình sự và những đặc trưng chủ yếu

Mô hình tổ tụng tranh tụng: Bám sát các yếu tố phân loại mô hình TTTHS, luận án đã phân tích, làm rõ những đặc điểm đặc trưng, ưu thế và

hạn chế của mô hình TTTHS tranh tụng. Luận án đã chỉ rõ cách thức mà mô hình TTTHS tranh tụng lựa chọn để tìm đến sự thật khách quan là tạo ra và bảo đảm quy trình, thủ tục tố tụng thực sự *công bằng* để các bên (bên buộc tội và bên bào chữa) đi tìm sự thật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bên buộc tội và bên bào chữa được tạo các cơ hội, điều kiện bình đẳng như nhau trong việc bày tỏ, bảo vệ ý kiến, lập luận của mình và phản bác ý kiến, lập luận của phía bên kia, có quyền bình đẳng như nhau trong việc sử dụng tất cả các nguồn lực và phương tiện pháp luật cho phép để thực hiện chức năng tố tụng của mình. "Công bằng" vừa được coi là cách thức, vừa được coi là yêu cầu mà mô hình TTTHS sử dụng để đạt được mục đích tìm ra sự thật vụ án.

Mô hình TTTHS thẩm vấn: trên cơ sở các yếu tố phân loại mô hình TTTHS, luận án cũng đã chỉ ra những đặc trưng, ưu thế và hạn chế của mô hình TTTHS thẩm vấn. Luận án đã chỉ rõ cách thức mà mô hình TTTHS thẩm vấn lựa chọn để tìm đến sự thật khách quan đó là huy động tối đa sự tham gia của các cơ quan tố tụng chuyên nghiệp của Nhà nước. Các cơ quan tố tụng, nhân viên nhà nước tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm chứng cứ, xác định sự thật vụ án. Công tố nhân danh Nhà nước và vì lợi ích chung của xã hội thực hiện chức năng buộc tội, hoàn toàn không phụ thuộc vào ý muốn của người bị hại (trừ một số ít vụ việc được phép tư tố và chỉ trong một giới hạn nhất định). Các cơ quan tố tụng (bao gồm cả Tòa án) đều được giao nhiệm vụ chứng minh tội phạm.

Xu hướng vận động, cải cách các mô hình TTTHS trên thế giới: luận án cũng cho thấy nhu cầu phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng, kể cả trong lĩnh vực TTTHS đã chứng kiến sự giao thoa, tiếp thu lẫn nhau trong TTTHS của các nước. Theo đó, những yếu tố thuộc mô hình này đã được chấp nhận, tiếp thu vào mô hình khác. Trên thực tế, gần như không còn mô hình TTTHS nguyên nghĩa là thẩm vấn hay tranh tụng. Thậm chí, nhiều công trình nghiên cứu còn cho rằng sự giao thoa, học hỏi giữa các mô hình TTTHS đã làm nên một mô hình mới - mô hình TTTHS pha trộn.

2.3. Mô hình tố tụng hình sự Việt Nam trong lịch sử hiện đại

Trong mục này, luận án cũng phân tích, làm rõ đặc điểm của mô hình TTTHS Việt Nam trong lịch sử hiện đại và chia theo hai giai đoạn: 1- Từ năm 1945 đến trước khi ban hành BLTTHS năm 1988; 2- Từ khi ban hành BLTTHS năm 1988 đến trước khi ban hành BLTTHS năm 2003.

Pháp luật nước ta vốn chịu ảnh hưởng của hệ thống pháp luật Pháp, trong đó có pháp luật TTTHS áp dụng suốt 100 năm, sau này lại tiếp tục chịu ảnh hưởng của mô hình TTTHS Xô - Việt, do vậy, mô hình TTTHS mang đậm nét những yếu tố của mô hình thẩm vấn. TTTHS nước ta hướng mục tiêu kiểm soát tội phạm, phát hiện nhanh chóng, xử lý kịp thời tội phạm và người phạm tội, tìm đến chân lý khách quan của vụ án. Để đạt được mục tiêu này, TTTHS đã huy động tối đa sự vào cuộc tích cực của tất cả các cơ quan tiến hành tố tụng. Không chỉ cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, ngay cả Tòa án cũng được xác định có trách nhiệm chứng minh tội phạm. Pháp luật đã trao cho Tòa án nhiều thẩm quyền thuộc chức năng buộc tội và định ra các thủ tục để Tòa án thực hiện các thẩm quyền này. Trong pháp luật, còn tồn tại những quy định chưa đáp ứng yêu cầu phân định hợp lý quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong thực hiện các chức năng cơ bản của TTTHS, cùng một chủ thể nhưng vẫn được giao đảm nhiệm nhiều chức năng của TTTHS.

Chương 3

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN CỦA MÔ HÌNH TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH

3.1. Cơ sở pháp lý của mô hình tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành

Từ những phân tích về đặc điểm của mô hình TTTHS Việt Nam hiện hành thể hiện trong BLTTHS năm 2003, đối chiếu với những đặc trưng của các mô hình TTTHS điển hình trên thế giới, luận án nhận định *mô hình TTTHS nước ta là mô hình tố tụng pha trộn thiên về thẩm vấn*. Đồng

thời, luận án đã chỉ ra những ưu điểm cơ bản của mô hình TTTHS hiện hành như sau:

Một là, với mục tiêu tìm đến sự thật khách quan của vụ án, việc tiếp tục xác định vai trò tích cực, chủ động của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự ở mức độ nhất định là phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Hai là, đã phân định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong thực hiện chức năng buộc tội và xác định trách nhiệm của Viện kiểm sát phải bảo đảm tính đúng đắn của việc áp dụng các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trước giai đoạn xét xử.

Ba là, đã bổ sung một số quy định bảo đảm tốt hơn quyền con người, nhất là quyền của người bị buộc tội trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Bốn là, cơ chế bồi thường oan, sai trong hoạt động TTTHS được thiết lập và bảo đảm thực hiện.

Năm là, các thời hạn tố tụng và thủ tục tố tụng được rút ngắn đáng kể.

Sáu là, các cơ chế giám sát hoạt động tố tụng được bổ sung và kiện toàn.

Bên cạnh đó, luận án cũng chỉ ra những hạn chế cơ bản của mô hình TTTHS hiện hành gồm:

Một là, thiếu vắng những nguyên tắc căn bản bảo đảm công bằng, bình đẳng, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đề cao trách nhiệm của các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Hai là, còn một số bất cập trong phân định nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể thực hiện chức năng buộc tội.

Ba là, còn thiếu các quy định bảo đảm thực hiện tốt chức năng bào chữa.

Bốn là, còn những bất cập trong việc xác định vị trí tố tụng, vai trò của các chủ thể trong thực hiện chức năng xét xử.

Năm là, các quy định về chứng cứ chưa phù hợp với yêu cầu của cải cách tư pháp.

Sáu là, nội dung trong các giai đoạn tố tụng vẫn mang nặng tính thẩm vấn, quyền uy.

Bảy là, quy định về thời hạn tố tụng chưa chặt chẽ, chưa hợp lý.

Những ưu điểm của mô hình TTTHS Việt Nam hiện hành đã góp phần làm nên nhiều kết quả trong thực tiễn vận hành mô hình này. Điều đó đã được luận án chỉ rõ gồm:

Thứ nhất, tỷ lệ phát hiện và xử lý tội phạm tăng qua các năm.

Thứ hai, quyền con người, quyền công dân trong các hoạt động TTTHS từng bước được tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ.

Thứ ba, trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được yêu cầu cao hơn.

Thứ tư, thời hạn giải quyết vụ án được đẩy nhanh hơn.

Thứ năm, tranh tụng tại các phiên tòa được chú trọng một bước, tạo không khí dân chủ trong hoạt động tố tụng tư pháp.

Thứ sáu, các thiết chế giám sát đối với các hoạt động TTTHS ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần vào mục tiêu xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh.

Đồng thời, luận án cũng chỉ rõ với những hạn chế của mô hình TTTHS hiện hành đã tạo ra những bất cập không nhỏ trong thực tiễn vận hành mô hình TTTHS này thời gian qua. Cụ thể là:

Thứ nhất, các trường hợp bỏ lọt tội phạm vẫn còn tồn tại đáng kể.

Thứ hai, tình hình vi phạm quyền con người, quyền công dân; oan, sai trong hoạt động TTTHS vẫn còn tiếp diễn.

Thứ ba, chất lượng thực hiện chức năng buộc tội chưa cao.

Thứ tư, việc thực hiện chức năng bào chữa tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Thứ năm, trong chừng mực nhất định, Tòa án còn đóng vai trò của bên buộc tội.

Thứ sáu, hoạt động tranh tụng nhìn chung vẫn còn ở mức độ của chủ trương, vị trí tố tụng của người bào chữa chưa được đề cao.

Những hạn chế, bất cập trong mô hình TTHS Việt Nam hiện hành được luận án chỉ ra là do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, do chưa có sự nhận thức đầy đủ và thống nhất về mô hình TTHS để xem xét, cải cách một cách đúng đắn và toàn diện.

Thứ hai, trong pháp luật TTHS còn nhiều mâu thuẫn, bất cập trong quy định các yếu tố thuộc về mô hình TTHS.

Thứ ba, tư duy trong giải quyết vụ án hình sự vẫn đặt sự quan tâm nhiều hơn ở nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nhiệm vụ đề cao công lý, bảo đảm sự công bằng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân chưa dành được vị trí đúng như tầm quan trọng của nó.

Thứ tư, bất cập trong tổ chức mô hình cơ quan tư pháp (điều tra và trình sát).

Thứ năm, năng lực, phẩm chất của cán bộ tư pháp còn nhiều hạn chế.

Thứ sáu, đầu tư cho tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Chương 4

ĐỊNH HƯỚNG VÀ NỘI DUNG TIẾP THU TỔ TỤNG TRANH TỤNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

4.1. Những tiền đề và thách thức đối với áp dụng tổ tụng tranh tụng ở Việt Nam

Công cuộc đổi mới đất nước được khởi xướng và thực hiện gần 30 năm qua đã đem lại những thành tựu, tiền đề, cùng với đó cũng đặt ra những đòi hỏi, thách thức mới đối với đổi mới mô hình TTHS nước ta. Việc tiếp thu những hạt nhân tích cực của mô hình TTHS tranh tụng để hoàn thiện TTHS nước ta cần cân nhắc tổng thể đến các yếu tố đó. Trên cơ sở đó, luận án đã đưa ra năm tiền đề, đồng thời cũng là đòi hỏi, thách thức đối với việc áp dụng tổ tụng tranh tụng ở nước ta, cụ thể là:

Về nhận thức và thói quen: các cơ quan tố tụng và người dân đã nhận thức được sự ưu việt của phiên tòa tranh tụng và nhận thấy cần thiết phải tăng cường tranh tụng trong TTHS. Tuy nhiên, thói quen của phần đông xã hội chưa quen sử dụng sự trợ giúp pháp lý của luật sư; một bộ phận cán bộ tố tụng chưa coi trọng, cá biệt còn gây khó khăn cho luật sư khi tham gia tố tụng.

Về pháp luật: thời gian qua đã ghi nhận và từng bước tiếp thu những hạt nhân tích cực của mô hình TTHS tranh tụng. Tuy nhiên, nhiều quy định chưa đáp ứng yêu cầu bảo đảm công bằng, dân chủ, còn tồn tại mâu thuẫn trong tổ chức vận hành các chức năng cơ bản của TTHS.

Về sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ: thời gian qua đã tạo tiền đề đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, không ít trường hợp trên thực tế lợi dụng thành tựu của khoa học để thực hiện các hành vi phạm tội rất tinh vi.

Về cải cách kinh tế: đã tạo điều kiện quan trọng cho việc thực hiện các cuộc cải cách trên các lĩnh vực khác, trong đó có cải cách kinh tế. Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng của kinh tế cũng đồng thời xuất hiện nhiều loại tội phạm mới, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đặt ra những thách thức lớn đối với các cơ quan tố tụng trong phát hiện và xử lý các loại tội phạm này.

Về sự phát triển của văn hóa, giáo dục: đã từng bước tạo lập nền tảng tri thức cho phát triển xã hội. Những tiền đề này đặt ra đòi hỏi ngày càng cao với các cán bộ tư pháp phải có những phát triển, tiến bộ mạnh mẽ để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của người dân và xã hội.

Về cải cách hành chính: đã tạo tiền đề quan trọng cho việc thiết lập môi trường tố tụng công khai, minh bạch, dân chủ, đồng thời, cũng đặt ra những đòi hỏi phải cải cách hệ thống tố tụng thực sự dân chủ, công bằng, loại bỏ mọi thủ tục rườm rà.

Sự phát triển của các đội ngũ cán bộ tư pháp: đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tư pháp, bên cạnh đó còn một bộ phận hạn chế về trình độ, năng lực phẩm chất đạo đức kém.

Sự phát triển của đội ngũ luật sư: thời gian qua đã góp phần tạo những bước chuyển nhất định của hệ thống tư pháp. Bên cạnh đó, thực tế số lượng và chất lượng luật sư vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, đang là những trở lực rất lớn đối với việc học hỏi, tiếp thu mô hình TTHS tranh tụng.

4.2. Cải cách tư pháp và những yêu cầu cơ bản đối với đổi mới mô hình tố tụng hình sự Việt Nam

Thời gian qua, cùng với đổi mới kinh tế, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị và cải cách hành chính, cải cách tư pháp ở nước ta được quan tâm thực hiện và được xem là một trong những hoạt động trọng tâm góp phần vào mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cải cách tư pháp ở nước ta đặt ra những yêu cầu cơ bản sau đây đối với đổi mới mô hình TTHS:

Thứ nhất, yêu cầu phát hiện kịp thời, triệt để, xử lý nghiêm minh, chính xác tội phạm.

Thứ hai, yêu cầu bảo đảm công bằng, bình đẳng, dân chủ, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Thứ ba, yêu cầu bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận công lý.

Thứ tư, yêu cầu phân định hợp lý quyền và nghĩa vụ của các chủ thể cho phù hợp với các chức năng cơ bản của TTHS và điều kiện cụ thể của nước ta.

Thứ năm, yêu cầu bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quá trình giải quyết vụ án hình sự.

4.3. Những yếu tố của tố tụng tranh tụng cần được tiếp thu trong quá trình đổi mới mô hình tố tụng hình sự Việt Nam

Luận án đề xuất đổi mới mô hình TTHS cần được triển khai theo hướng xây dựng mô hình TTHS pha trộn; duy trì và phát huy những yếu tố tích cực trong mô hình TTHS hiện hành; tiếp thu những yếu tố tích cực trong mô hình TTHS tranh tụng phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh dân chủ, công bằng, công khai, tăng

cường tranh tụng trong các giai đoạn tố tụng, nhất là tranh tụng tại phiên tòa. Cụ thể, việc tiếp thu các yếu tố của tố tụng tranh tụng, hoàn thiện mô hình TTHS nước ta được thể hiện như sau:

4.3.1. Xác định đúng mục tiêu, yêu cầu của tố tụng hình sự

Khẳng định rõ mục tiêu của TTHS là phát hiện tội phạm, chống bỏ lọt tội phạm và yêu cầu đặt ra đối với toàn bộ quá trình phát hiện tội phạm là phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân, chống làm oan, làm sai, bảo đảm sự công bằng trong hoạt động TTHS. Mọi nghi ngờ về lỗi của bị can, bị cáo phải được giải thích, xử lý theo hướng có lợi cho họ. Sửa đổi các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, chế định chứng cứ và chứng minh cũng như các thủ tục cụ thể để bảo đảm vấn đề có tính nguyên tắc nêu trên.

4.3.2. Bổ sung và làm rõ hơn nội dung của một số nguyên tắc quan trọng của tố tụng hình sự

Thứ nhất, ghi nhận tranh tụng là một trong những nguyên tắc cơ bản của TTHS Việt Nam với nội dung cụ thể sau:

"Điều: Nguyên tắc tranh tụng

1. Hoạt động TTHS phải được tiến hành dựa trên cơ sở tranh tụng giữa các bên. Các chức năng buộc tội, bào chữa, xét xử không giao cho cùng một chủ thể thực hiện.

2. Kiểm sát viên, bị hại, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bào chữa đều có quyền bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu và tranh luận dân chủ.

3. Tòa án có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện để Kiểm sát viên, bị hại, bị cáo, người bào chữa tranh tụng bình đẳng trước Tòa án. Bản án, quyết định của Tòa án chỉ căn cứ vào các chứng cứ đã được kiểm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa".

Thứ hai, thể hiện đầy đủ hơn, chính xác hơn nội dung và yêu cầu của nguyên tắc suy đoán vô tội với nội dung cụ thể sau:

"Điều 9: nguyên tắc suy đoán vô tội

Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng, người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội. Mọi nghi ngờ về lỗi của người bị buộc tội nếu không thể chứng minh bằng các biện pháp do Bộ luật này quy định thì phải suy đoán theo hướng có lợi cho họ".

Thứ ba, hoàn thiện nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội theo hướng quy định cả người bị bắt cũng được bảo đảm quyền bào chữa và xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan tố tụng trong việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội.

Thứ tư, bổ sung nguyên tắc bảo đảm sự trợ giúp pháp lý của một số chủ thể trong TTHS, nhất là của người bị nghi thực hiện tội phạm.

Thứ năm, hoàn thiện các nguyên tắc quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể để phù hợp với các chức năng cơ bản của TTHS. Cụ thể: Sửa nguyên tắc xác định sự thật của vụ án (Điều 10); Sửa nguyên tắc trách nhiệm khởi tố vụ án và xử lý vụ án (Điều 13); Sửa nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước Tòa án (Điều 19); Sửa nguyên tắc thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS (Điều 23).

Thứ sáu, bổ sung nguyên tắc miễn tố.

Thứ bảy, bảo đảm đầy đủ hơn nội dung nguyên tắc công khai, minh bạch trong TTHS.

Thứ tám, hoàn thiện nguyên tắc kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động TTHS.

4.3.3. Phân định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tố tụng hình sự gắn với việc phân chia các chức năng tố tụng hình sự cơ bản

Thứ nhất, về quyền, nghĩa vụ và mối quan hệ giữa các chủ thể thực hiện chức năng buộc tội, sửa theo hướng: bảo đảm Viện kiểm sát quản lý được toàn bộ đầu vào của tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi

tố; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong suốt quá trình điều tra vụ án; bổ sung các trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, trực tiếp điều tra vụ án để bảo đảm mọi tội phạm phải bị phát hiện; mở rộng những vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Trách nhiệm xét hỏi tại phiên tòa phải chủ yếu thuộc Viện kiểm sát.

Thứ hai, về quyền, nghĩa vụ của chủ thể thực hiện chức năng bào chữa, sửa theo hướng: quy định người bị bắt cũng được bảo đảm quyền bào chữa; mở rộng một số quyền của bên bào chữa; quy định quyền thu thập và các hình thức thu thập chứng cứ của bên bào chữa; đơn giản hóa thủ tục cấp giấy chứng nhận bào chữa.

Thứ tư, về quyền và nghĩa vụ của Tòa án, sửa theo hướng: khẳng định Tào án chỉ thực hiện chức năng xét xử; loại bỏ những thẩm quyền của Tòa án không thuộc chức năng xét xử; tăng cường vai trò giám sát của Tòa án với các giai đoạn tố tụng trước xét xử.

Thứ năm, về phân chia các chủ thể tố tụng, sửa theo hướng không chia thành người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng như hiện hành mà chia thành 4 nhóm chủ thể: chủ thể buộc tội, chủ thể bào chữa, chủ thể xét xử và các chủ thể khác.

Thứ sáu, đổi mới thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử theo hướng: bổ sung thủ tục Tòa án kiểm tra việc Viện kiểm sát giao cáo trạng hoặc quyết định truy tố; bỏ việc phân chia xét hỏi và tranh luận thành hai thủ tục như hiện hành, nhập chung trong một thủ tục.

Thứ bảy, đổi mới các quy định về chứng cứ và trách nhiệm chứng minh để bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong việc thu thập chứng cứ và chứng minh.

Thứ tám, đổi mới sự phân chia các giai đoạn tố tụng theo hướng chia thành ba giai đoạn: giai đoạn tiền xét xử, giai đoạn xét xử, giai đoạn thi hành án.

4.4. Các biện pháp bảo đảm về thể chế và áp dụng tố tụng tranh tụng trong mô hình tố tụng hình sự Việt Nam

Tác giả luận án đưa ra sáu biện pháp bảo đảm về thể chế và áp dụng tố tụng tranh tụng trong mô hình tố tụng hình sự Việt Nam, bao gồm:

4.4.1. Hoàn thiện thể chế

4.4.2. Cải cách đồng bộ các cơ quan tố tụng

4.4.3. Phát triển các tổ chức hỗ trợ tư pháp

4.4.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp

4.4.5. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kinh phí cho các cơ quan tư pháp

4.4.6. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao văn hóa pháp lý

KẾT LUẬN

1. Hoàn thiện pháp luật TTHS để đáp ứng ngày càng cao yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp đã được đề ra và triển khai thực hiện trên thực tế. Gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta đã có BLTTHS năm 1998 (được bổ sung vào tháng 6 năm 1990, tháng 12 năm 1992, tháng 6 năm 2000) và tháng 5 năm 2003, Quốc hội đã ban hành BLTTHS mới thay thế BLTTHS năm 1988. Tuy nhiên, các lần sửa đổi này chủ yếu sửa đổi các quy định cụ thể của BLTTHS mà thực tiễn thi hành gặp vướng mắc, chưa trên cơ sở tiếp cận từ góc độ mô hình TTHS để tháo gỡ căn bản những vướng mắc qua áp dụng pháp luật và thực hiện đổi mới đồng bộ TTHS.

2. Mô hình TTHS là sự khái quát cao những đặc trưng cơ bản, phổ biến, phản ánh cách thức tổ chức hoạt động TTHS, cách thức tìm đến sự thật khách quan của vụ án, qua đó quyết định địa vị tố tụng của các chủ thể tố tụng, tính chất của mối quan hệ giữa các chủ thể tố tụng và trình

tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự. Lịch sử TTHS thế giới đã ghi nhận sự tồn tại, phát triển của hai mô hình TTHS chủ yếu: mô hình TTHS tranh tụng và mô hình TTHS thẩm vấn. Mỗi mô hình TTHS nêu trên đều có những ưu thế và có những hạn chế nhất định. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế cũng đã chứng kiến sự giao thoa, tiếp nhận những yếu tố tích cực, tiến bộ của nhau giữa các mô hình TTHS. Sự giao thoa, tiếp nhận các yếu tố này dẫn đến kết quả là hầu như không còn tồn tại mô hình TTHS thuần túy là thẩm vấn hay thuần túy là tranh tụng, thậm chí có quan điểm cho rằng sự giao thoa này đã làm hình thành một mô hình TTHS mới - mô hình TTHS pha trộn.

3. Mô hình TTHS Việt Nam giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành BLTTHS năm 2003 thuộc mô hình TTHS thẩm vấn, chịu ảnh hưởng của hệ thống pháp luật TTHS của Pháp áp dụng hơn 100 năm ở nước ta và về sau này lại chịu ảnh hưởng của mô hình TTHS Xô-viết. Trong điều kiện đất nước có chiến tranh, kinh tế xã hội khó khăn, mô hình này về cơ bản đã phát huy tác dụng kiểm soát tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

4. Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp đặt yêu cầu phải đổi mới TTHS để đáp ứng ngày càng cao nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đáp ứng yêu cầu đó, BLTTHS được Quốc hội sửa đổi, bổ sung vào năm 2003 theo hướng là mô hình TTHS pha trộn thiên về thẩm vấn. Trong TTHS đã có sự phân định tương đối rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong thực hiện chức năng buộc tội và xác định trách nhiệm của VKS trong việc bảo đảm áp dụng đúng đắn các biện pháp hạn chế quyền tự do của con người trước giai đoạn xét xử; bổ sung các quy định bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân; cơ chế bồi thường oan, sai trong hoạt động TTHS được thiết lập và bảo đảm thực hiện; các thời hạn tố tụng được rút ngắn đáng kể; các cơ chế giám sát hoạt động TTHS được

bổ sung và kiện toàn. Tuy vậy, mô hình TTHS Việt Nam hiện hành vẫn còn bộc lộ những hạn chế cơ bản như: vẫn tồn tại mâu thuẫn trong việc phân định và tổ chức thực hiện các chức năng cơ bản của TTHS; các quy định về chứng cứ chưa phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp; nội dung các giai đoạn vẫn mang nặng tính thẩm vấn, quyền uy; quy định về thời hạn tố tụng còn chưa chặt chẽ, chưa hợp lý.

5. Hơn 10 năm thực hiện cải cách tư pháp (có thể lấy mốc thời gian từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002), cải cách tư pháp hình sự nói riêng đã có những bước tiến đáng kể song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của TTHS, cải cách tư pháp đặt yêu cầu phải tăng cường hơn nữa khả năng phát hiện và xử lý tội phạm; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; phân định hợp lý quyền và nghĩa vụ của các chủ thể cho phù hợp với các chức năng cơ bản của TTHS, bảo đảm sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ, khả năng tiếp cận công lý; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát các hoạt động TTHS. Để thực hiện các yêu cầu này, đòi hỏi phải đổi mới mô hình TTHS Việt Nam theo hướng tiếp thu những yếu tố tích cực của TTHS tranh tụng.

6. Để lựa chọn và áp dụng thành công những yếu tố tích cực của TTHS tranh tụng, rất cần thiết phải làm rõ những tiền đề và thách thức đối với Việt Nam khi áp dụng TTHS tranh tụng. Những tiền đề và thách thức này cần được xem xét một cách toàn diện các yếu tố về nhận thức, về pháp luật, về kinh tế, sự phát triển văn hóa giáo dục, khoa học công nghệ, đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, đội ngũ hỗ trợ tư pháp v.v...

7. Trên cơ sở đánh giá thực trạng mô hình TTHS và làm rõ những tiền đề, thách thức khi áp dụng TTHS tranh tụng vào nước ta và tham khảo kinh nghiệm đổi mới TTHS các nước, việc hoàn thiện mô hình TTHS Việt Nam cần được triển khai theo hướng xây dựng mô hình

TTHS pha trộn, duy trì và phát huy những yếu tố tích cực trong mô hình TTHS hiện hành, tiếp thu những yếu tố tích cực của mô hình TTHS tranh tụng phù hợp với các điều kiện cụ thể của nước ta. Việc tiếp thu, học hỏi các yếu tố của mô hình TTHS tranh tụng được thể hiện ở những chế định cơ bản như: bổ sung và làm rõ hơn một số nguyên tắc TTHS tiến bộ; phân định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể gắn với sự phân chia các chức năng cơ bản trong TTHS; đổi mới thủ tục xét xử tại phiên tòa, chế định chứng cứ, chứng minh; hoàn thiện chế định thời hạn tố tụng; phân định các giai đoạn TTHS.

8. Để áp dụng thành công những yếu tố của mô hình TTHS tranh tụng, đáp ứng yêu cầu tăng cường hơn nữa tính dân chủ, công bằng, tính tranh tụng trong TTHS nước ta cần phải có những bảo đảm như: hoàn thiện thể chế pháp lý; phát triển đồng bộ các tổ chức hỗ trợ tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí cho các cơ quan tư pháp đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao văn hóa pháp lý.